

ĐẶC ĐIỂM VĂN HÓA KHU VỰC DỰ KIẾN XÂY DỰNG CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT TOÀN CẦU UNESCO TỈNH PHÚ YÊN

NGUYỄN VĂN TOÀN, HÀ ĐÌNH THÀNH,
NGUYỄN NGỌC TUẤN, HÀ DIỆU THU

Tóm tắt: Phú Yên là một vùng đất có bề dày lịch sử và văn hoá, có vị thế quan trọng trong suốt diễn trình lịch sử của dân tộc. Chính đặc điểm đan cài với sự hỗn dung văn hoá theo chiều dài lịch đại nên Phú Yên còn lưu giữ được nhiều di sản văn hoá vật thể và phi vật thể vô cùng quý giá, là nguồn tài nguyên to lớn để phát triển du lịch. Nội dung bài viết tập trung phân tích, làm rõ đặc điểm văn hóa khu vực dự kiến xây dựng công viên địa chất tỉnh Phú Yên trên các khía cạnh như (1) Đặc trưng ngôn ngữ; (2) Sự đa dạng, phong phú về các loại hình di sản văn hóa; (3) Sự đa dạng tộc người. Việc nghiên cứu đặc điểm văn hóa trong khu vực này góp phần làm tăng thêm giá trị khoa học trong quá trình thành lập Công viên địa chất toàn cầu UNESCO ở tỉnh Phú Yên.

Từ khóa: công viên địa chất, đặc điểm văn hóa, Phú Yên

CULTURAL CHARACTERISTICS OF THE AREA PROVIDED TO BUILD A UNESCO GLOBAL GEOPARK IN PHU YEN PROVINCE

Abstract: Phu Yen is a land rich in history and culture, having an important position throughout the history of the nation. Because of its interwoven characteristics with the cultural mixture, together with its long history, Phu Yen still preserves many valuable tangible and intangible cultural heritages, which are a great resource for tourism development. The content of the article is mainly expressed through the following aspects: (1) Xu Nuu - a typical language area; (2) The region is rich and diverse in culture; (3) The land of multi-ethnic people. The study of cultural characteristics in this area contributed to adding scientific value in the process of establishing the UNESCO Global Geopark in Phu Yen province. Keywords: geopark, cultural features, Phu Yen.

Keywords: geopark, cultural characteristics, Phu Yen

1. Đặt vấn đề

Phú Yên là vùng đất giàu tiềm năng về di sản địa chất, di sản văn hóa, đa dạng về sinh học. Diện tích các huyện, thị ven biển của tỉnh Phú Yên có đầy đủ giá trị để xây dựng công viên địa chất (CVĐC) của Việt Nam, hướng tới CVĐC toàn cầu. Theo các nhà khoa học, di sản địa chất, địa mạo độc đáo ở Phú Yên phản ánh các đặc

trung của đá biến chất cổ có tuổi từ 2,5 tỷ đến 542 triệu năm. Bên cạnh đó, Phú Yên còn có nhiều công trình kiến trúc độc đáo, các phong tục tập quán, các làng nghề truyền thống và ẩm thực phong phú [4]; nhiều khu vực đã được công nhận có sự đa dạng về giống loài động vật, thực vật cao như khu bảo tồn thiên nhiên Krông Trai, các hệ sinh thái cát ven biển, rạn san hô và giống loài thủy sinh khác.

Phú Yên còn được biết đến với các địa danh độc đáo về di sản địa chất, đa dạng sinh học và văn hóa như: gành Đá Đĩa, núi Đá Bia, mũi Đại Lãnh, gành Ông, gành Bà, Bãi Xếp, Hòn Yến... [4].

Theo Tiêu chí của UNESCO khu vực này đã hội tụ đủ điều kiện để thành lập CVĐC, hướng tới danh hiệu CVĐC toàn cầu UNESCO. Tuy nhiên, cho đến nay các di sản kể trên, đặc biệt là các di sản về văn hóa ở khu vực dự kiến xây dựng CVĐC ở Phú Yên chưa được xác định rõ một cách tổng thể các đặc trưng văn hóa tiêu biểu.

Mục tiêu của bài nghiên cứu là xác định và làm rõ các đặc điểm văn hóa khu vực dự kiến thành lập CVĐC ở Phú Yên trên các khía cạnh: đặc trưng về ngôn ngữ; sự phong phú, đa dạng về văn hóa; đa dạng tộc người... làm cơ sở cho việc xác lập các đặc trưng văn hóa tiêu biểu, độc đáo cho khu vực dự kiến thành lập CVĐC ở Phú Yên.

2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở dữ liệu

Bài báo sử dụng cơ sở dữ liệu từ kết quả nghiên cứu của hợp phần “*Nghiên cứu đặc điểm văn hóa và di tích văn hóa - lịch sử*” thuộc đề tài độc lập cấp Nhà nước: “*Nghiên cứu, đánh giá giá trị của Di sản địa chất và các di sản khác làm cơ sở khoa học hướng tới thành lập CVĐC toàn cầu UNESCO ở tỉnh Phú Yên*”, mã số ĐTĐL.CN.05/21.

Các nguồn dữ liệu, số liệu khác như các tài liệu, ấn phẩm, các kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học và các cơ quan liên quan như Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Phú Yên; viện nghiên cứu, trường đại học ở Trung ương và địa phương ở vùng Trung Bộ.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp phân tích tổng hợp tài liệu thứ cấp*: Hệ thống hóa các công trình nghiên cứu khoa học, số liệu thống kê, báo cáo của các sở/ngành liên quan. Trên cơ sở đó, phân tích và khai thác thông tin từ những tài liệu sẵn có nhằm phác họa được một bức tranh tổng thể về đặc điểm văn hóa vùng dự kiến thành lập CVĐC toàn cầu UNESCO tỉnh Phú Yên.

- *Phương pháp phỏng vấn sâu*: Bài viết sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu đối với các chuyên gia, nhà văn hóa địa phương để tìm hiểu và làm rõ hơn các đặc trưng văn hóa ở khu vực nghiên cứu trên các khía cạnh ngôn ngữ, văn học dân gian, nghệ thuật, kiến trúc, phong tục tập quán...

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Khái quát khu vực nghiên cứu

Khu vực nghiên cứu là khu vực dự kiến thành lập CVĐC toàn cầu UNESCO tỉnh Phú Yên bao gồm 06 huyện, thị xã: Tuy Hòa, Sông Cầu, Đông Hòa, Tuy An, Phú Hòa (có thị trấn Phú Hòa, xã Hòa An, xã Hòa Thắng, xã Hòa Quang Bắc), Sơn Hòa (có xã Sơn Xuân, xã Sơn Long, xã Sơn Định). Đây là khu vực có mật độ và sự đa dạng cao về di sản địa chất, di tích lịch sử và văn hóa, cũng như vị thế kinh tế, chính trị quan trọng trong suốt tiến trình lịch sử của dân tộc. Hiện nay, khu vực này còn lưu giữ được nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể có giá trị như chùa, nhà thờ, đình làng, lăng, miếu, đền tháp, mộ cổ, thành cổ, những di vật, cổ vật, những công cụ, nhạc cụ, tạo nên nguồn lực văn hóa to lớn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển du lịch nói riêng. Các di sản địa chất cùng với di sản văn hóa tạo nên giá trị văn hóa đặc trưng cho khu vực dự kiến xây dựng CVĐC.

Theo số liệu thống kê, Phú Yên có gần 600 di tích gồm nhiều loại hình như: di tích lịch sử, văn hóa, khảo cổ học, danh lam thắng cảnh, kiến trúc nghệ thuật, đình, chùa, nhà thờ, lăng, miếu, dinh, lăng. Nghệ thuật Bài chòi được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (bao gồm các tỉnh Trung Bộ, trong đó có tỉnh Phú Yên); di tích kiến trúc nghệ thuật Tháp Nhạn, danh thắng gành Đá Đĩa là di tích quốc gia đặc biệt; 22 di tích, danh thắng quốc gia; 48 di tích, danh thắng cấp tỉnh [4].

3.2. Đặc trưng ngôn ngữ của khu vực nghiên cứu

Dọc theo chiều dài đất nước có nhiều vùng văn hóa khác biệt đã làm nên tên tuổi và cách nhận biết địa danh. Xứ Nẫu, vùng đất bắt đầu từ Bình Định, Phú Yên, nổi tiếng với những món ăn đậm đà và con người với tính cách hào sảng; giọng nói của người xứ Nẫu mang một thanh âm riêng, gần gũi và mộc mạc.

Ngược dòng lịch sử, vào năm 1578, chúa Nguyễn Hoàng cử Lương Văn Chánh làm Trấn biên quan với sứ mệnh là đưa lưu dân vào khai khẩn vùng đất mới từ Nam đèo Cù Mông đến đèo Cả (tỉnh Phú Yên bây giờ). Sau 33 năm khai phá vùng đất mới, hình thành làng mạc, năm 1611 chúa Nguyễn Hoàng thành lập phủ Phú Yên gồm hai huyện Đồng Xuân và Tuy Hòa. Năm 1629, chúa Nguyễn Phúc Nguyên nâng cấp phủ Phú Yên thành dinh Trấn Biên [3].

Do đặc điểm của vùng đất mới còn hoang sơ, dân cư thưa thớt nên các đơn vị hành chính của vùng biên viễn có những nét đặc thù. Dưới cấp huyện có cấp Thuộc, dưới Thuộc là các đơn vị hành chính nhỏ hơn như Phường, Nậu, Man. Phường là các làng nghề có quy mô như phường Lụa, phường Sông Nhieu. Nậu là tổ chức quản

lý một nhóm nhỏ cùng làm một nghề, người đứng đầu gọi là đầu Nậu. Ví dụ: “Nậu nguồn”, nhóm người sống ở vùng cao, trên nguồn, khai thác rừng; “Nậu nại” là nhóm người làm muối; “Nậu rỏi” là nhóm người buôn bán cá; “Nậu rở” là nhóm người đánh cá bằng rở ở vùng nước lợ; “Nậu cấy” là nhóm người đi cấy mướn; “Nậu vựa” là nhóm người làm mắm... Do sự phát triển của xã hội Đảng Trong, năm 1726, chúa Nguyễn Phúc Chú (1697-1738) cử Nguyễn Đăng Đệ quy định phạm vi, chức năng của các đơn vị hành chính, các đơn vị hành chính như Thuộc, Nậu bị xóa bỏ [2].

Khái niệm thành tố chung của cấp hành chính Nậu được biến nghĩa dùng để gọi người đứng đầu trong đám người nào đó và sau này dùng để gọi đại từ nhân xưng ngôi thứ ba. Từ Nậu không xuất hiện độc lập mà chỉ có mặt trong các tổ hợp danh ngữ. Ví dụ: Ai về nhắn với nậu nguồn/Mít non gỏi xuống cá chuồn gỏi lên. Từ Nậu phương ngữ Phú Yên - Bình Định tỉnh lược bằng cách thay từ gốc thanh hỏi. Ví dụ: ông ấy, bà ấy được thay bằng ông, bà; anh ấy, chị ấy được thay bằng anh, chị. Và thế là Nậu được thay bằng Nẫu [2].

Đặc trưng ngữ âm của Phú Yên (cả Bình Định) không phân biệt rạch ròi cách phát âm dấu hỏi và dấu ngã. Đặc biệt, người dân vùng đồng bằng Tuy Hòa không phân biệt được dấu hỏi và dấu ngã. Bởi vậy, Nẫu hay được phát âm là Nẫu, nên dân xứ Nẫu là cụm từ dùng để chỉ dân Phú Yên [2], văn hóa xứ Nẫu là văn hóa Phú Yên.

3.3. Sự đa dạng về tộc người

Phú Yên có 33 dân tộc, sống chung với nhau từ bao đời nay như Chăm, Êđê, Ba Na, Hrê, Hoa, Raglai... nên đặc điểm văn hóa trên vùng đất này rất đa dạng. Nơi đây, từ xa xưa đã diễn ra sự giao

lưu trực tiếp giữa người Việt và người Chăm, để rồi cùng với thời gian, văn hóa Việt và văn hóa Chăm hòa quyện vào nhau tạo thành những nét văn hóa đặc sắc. Khu vực này còn bảo lưu nhiều giá trị văn hóa truyền thống với các làng cổ như: Tiên Châu, Bình Thạnh, Hội Phú, Triều Sơn... Đây là những ngôi làng cổ được hình thành từ khi người Kinh bắt đầu đến khai khẩn vùng đất Phú Yên vào thế kỷ XVI - XVII.

Tại một số khu vực di tích lịch sử - văn hóa, đặc biệt là khu di tích Mộ và địa điểm đền thờ Đào Trí (phường Xuân Đài, thị xã Sông Cầu), ngoài văn hóa của người Kinh còn có văn hóa của cộng đồng người Hoa được hình thành trong quá trình buôn bán tại các thương cảng cổ bên Vịnh Xuân Đài. Hơn nữa, yếu tố văn hóa của người Hoa còn thể hiện rõ qua tục thờ cúng Quan Công, Quan Bình, Châu Thương, Thiên Hậu Thánh mẫu... của cư dân làm nghề biển, tiêu biểu là ngư dân ở các thôn Hòa Lợi, Tân Thạnh (thị xã Sông Cầu), Tiên Châu (huyện Tuy An) [4].

Nhìn chung, các dân tộc cư trú trên mảnh đất Phú Yên sống hoà thuận từ nhiều thế kỷ trước. Bề dày lịch sử và tinh thần đoàn kết ấy đã tạo nên những đặc điểm văn hóa đặc sắc, từ nghệ thuật hát bội, bài chòi, hát bả trạo, những điệu hò của ngư dân cho đến các nghi lễ, tập tục và nhiều nhạc cụ độc đáo như trống đôi - ba lớn, công - chiêng vạch năm nhỏ của các tộc người miền núi. Việc tìm ra đàn đá, kèn đá có niên đại hơn 2.500 năm trước đây ở huyện Tuy An và nhiều di sản văn hóa Sa Huỳnh đã chứng minh rằng ở đây có cư dân cổ sinh sống và có nền văn hóa độc đáo. Bên cạnh các đình, miếu, đền, chùa, lăng, tháp... của người Kinh là các kiến trúc, điêu khắc của người Chăm, được phân bố khắp nơi trong tỉnh, là những ngôi nhà dài của

người Ê Đê, nhà rông của người Ba Na, nhà mái lá của người Kinh...

3.4. Sự phong phú, đa dạng về các loại hình di sản văn hóa

3.4.1. Văn học dân gian, nghệ thuật và kiến trúc

Phú Yên trước đây từng là nơi định cư của các tiểu vương quốc Chăm-pa, vì thế văn hoá Chăm-pa mang dấu tích văn hoá Chăm-pa. Nhiều di sản văn hoá vật thể vẫn còn tồn tại từ thời đó đến nay như Tháp Nhạn, Thành Hồ, Thành An Thổ, Tháp Chăm Đông Tác cùng các mộ cổ, hàng trăm hiện vật nghệ thuật điêu khắc Chăm-pa chất liệu đá... được xem như những đại diện tiêu biểu cho các giai đoạn phát triển nghệ thuật và kiến trúc đối với lịch sử - văn hóa Phú Yên. Đây là bằng chứng khách quan, chứa đựng dấu ấn của các thời đại, đồng thời thể hiện sinh động những giá trị tinh thần của cộng đồng các dân tộc trên đất Phú Yên.

Có thể nói rằng, mật độ di tích lịch sử - văn hóa ở Phú Yên khá dày, đa dạng về loại hình, như di tích khảo cổ thời tiền - sơ sử, thành cổ, đền tháp, mộ cổ, đền thờ danh nhân lịch sử, chùa đình làng, lăng, miếu, kiến trúc dân gian, những di vật, cổ vật, những công cụ, nhạc cụ... Những hiện vật có giá trị lịch sử - văn hóa tiêu biểu trong kho tàng văn hóa vật thể của Phú Yên là bộ đàn đá Tuy An, phát hiện năm 1992, có thang âm hoàn chỉnh nhất trong các bộ đàn đá phát hiện ở Việt Nam vào thời điểm công bố; cặp kèn đá phát hiện vào cuối năm 1995, một nhạc khí độc đáo thời cổ đại, là báu vật vô giá. Bộ đàn đá và cặp kèn đá được các nhà khoa học đánh giá là một trong những di sản độc đáo của quốc gia và nhân loại... Các di tích, di vật này có giá trị văn hóa và là minh chứng về lịch sử lâu đời cùng những hoạt động giao lưu, giao thương rộng lớn

của vùng đất Phú Yên trong tiến trình phát triển [3]. Cùng với văn hóa vật thể, miền đất Phú Yên còn lưu truyền một kho tàng văn hóa phi vật thể phong phú về loại hình như:

- Văn học dân gian

Phú Yên từ xưa đã lưu truyền những bản trường ca (khan) khá nổi tiếng của đồng bào các dân tộc thiểu số như: Đam San, Xinh Nhã, Khinh Dú, Ca Chi Liêu... và thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, câu đố, thơ ca dân gian... Những đặc điểm về điều kiện tự nhiên, truyền thống lịch sử và kho tàng văn học dân gian Phú Yên là nền tảng quan trọng tạo nên nền văn hóa dân gian vô cùng phong phú, đặc trưng và cơ sở xây dựng CVĐC tỉnh Phú Yên.

- Nghệ thuật

Nghệ thuật tạo hình của người Kinh ở Phú Yên thể hiện qua kiến trúc và điêu khắc đình chùa. Ở các tộc người thiểu số thì kiến trúc và điêu khắc Chăm là độc đáo nhất. Dấu vết còn lại là các tượng bằng đá tìm được qua các lần khai quật khảo cổ và ở Tháp Nhạn, Thành Hồ, Thành An Thổ, Tháp Chăm Đông Tác... Các dân tộc Ê Đê, Ba Na có điêu khắc tượng nhà mồ, các hoa văn truyền thống trên trang phục, trên nhà rông...

Nghệ thuật biểu diễn của người Kinh ở Phú Yên có hò khoan, hát ru, hát rập, hát bả trạo, hò bài chòi, hát tuồng, múa siêu, múa bả trạo, múa lân, múa tứ linh, múa lục cúng.

- Kiến trúc

Kiến trúc cũng là một trong những yếu tố quan trọng giúp tô thêm vẻ đẹp ấn tượng cho văn hóa Phú Yên. Một trong những công trình tiêu biểu nhất và cũng làm nên sự khác biệt mỗi khi nhắc đến vùng đất này, đó chính là Tháp Nhạn. Tháp Nhạn là công trình nghệ thuật có giá trị lịch sử và đây cũng là một thắng cảnh tiêu biểu

của vùng đất Phú Yên. Bên cạnh đó, nhà thờ Mằng Lăng cũng là một nhà thờ lâu đời của Việt Nam được thiết kế theo lối kiến trúc Gothic độc đáo với nhiều hoa văn trang trí. Hai bên nhà thờ có hai lầu chuông, chính giữa là tháp tự giá. Ngoài ra còn có những công trình khác như Hải đăng Đại Lãnh, Bảo tàng Phú Yên, Đài tưởng niệm núi Nhạn...

3.4.2. Tín ngưỡng và tôn giáo

- Phong tục tập quán

Các dân tộc Kinh, Ê Đê, Ba Na, Chăm, Hoa... sống trên đất Phú Yên, mỗi dân tộc đều có phong tục tập quán riêng tồn tại từ bao đời nay. Tuy nhiên, nếu so sánh phong tục tập quán của họ với phong tục tập quán của những tộc người tương tự sinh sống ở các vùng đất khác trên lãnh thổ Việt Nam thì không có sự khác biệt nhiều. Người Kinh ở Phú Yên tổ chức đón Tết Nguyên đán bằng cách dựng cây nêu, cúng giỗ ông bà tổ tiên, thanh toán nợ nần, làm bánh mứt, mừng tuổi con cháu, thăm hỏi chúc tết lẫn nhau... Phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc thiểu số ở Phú Yên cũng giống như ở những vùng khác, thường phức tạp, chặt chẽ hơn so với người Kinh và được mọi người tuân thủ rất nghiêm túc.

- Tín ngưỡng

Việc thờ cúng tổ tiên của người Kinh thường tổ chức vào ngày húy kỵ của vị thủy tổ hoặc dịp Tết Nguyên đán tại nhà thờ họ. Tín ngưỡng thờ thần bản gia là thờ ông Táo, ông Địa và Thần tài, nhằm giúp cho gia đình sống lâu khoẻ mạnh, ăn nên làm ra. Tín ngưỡng cộng đồng gồm các tục thờ cúng như: cúng đất (tá thổ), thờ cúng Thành hoàng và thờ cúng cá Ông. Các vị thần được người dân thờ cúng là: Lương Văn Chánh, Cao Các, thần thổ địa Hậu tế, thần Bạch Mã, Bồn

cảnh Thành hoàng, thần Nam Hải, Thủy Đức phu nhân, Thiên Y A Na...

Trong tín ngưỡng cộng đồng thì tục thờ cúng Thành hoàng được người dân làm nông nghiệp thực hiện rất nghiêm ngặt, còn tục thờ cúng cá Ông chủ yếu là người dân vùng biển. Theo tâm thức của người đi biển thì cá Ông là con vật thiêng, gắn với sự hưng thịnh của dân chài và người đi biển. Vì thế, khi thấy cá Ông chết (lụy), vạn chài tổ chức tang ma với nghi lễ rất cầu kỳ và chu đáo như đối với con người. Sau đó hàng năm, vạn chài còn tổ chức lễ cúng cá Ông (còn gọi là lễ cầu ngư) kéo dài từ 3 - 5 ngày. Đây cũng là dịp để dân vạn chài nghỉ ngơi, vui chơi, nghe hát bả trạo, xem múa siêu và xem hát bội rất náo nhiệt.

- Tôn giáo

Đạo Phật có từ thời các chúa Nguyễn ở thế kỷ XVII. Ngôi chùa được dựng đầu tiên ở Phú Yên là chùa Hội Tôn (ở Tuy An) do Hòa thượng Tế Viên sáng lập và chủ trì, về sau dời về núi Sơn Chà (ở An Thạch) và đổi tên là Cổ Lâm. Ngày nay ngôi chùa chỉ còn phế tích với trên 10 ngôi mộ phủ đầy rêu phong. Người kế nghiệp Hòa thượng Tế Viên là thiền sư Liễu Quán (người huyện Đồng Xuân), viên tịch vào năm 1742. Ngài là người thuộc đời 35 dòng Lâm Tế. Phần lớn những ngôi chùa ở Phú Yên thuộc phái Lâm Tế, duy chỉ có chùa Long Sơn (ở An Mỹ, Tuy An) có tổ khai sơn là Tế Tín [3]. Trong thời kỳ giao chiến giữa nhà Nguyễn và nhà Tây Sơn, Phật giáo cũng bị ảnh hưởng, chùa chiền không được trùng tu, xây dựng, sự truyền bá Phật pháp bị đình đốn, cho đến khi vua Gia Long lên ngôi, Phật giáo ở Phú Yên mới có điều kiện phát triển. Khi thực dân Pháp xâm chiếm nước ta, nhiều tăng ni Phật tử Phú Yên đã tham gia vào cuộc khởi nghĩa của Võ Trứ và Trần Cao Vân. Bản

thân Võ Trứ cũng gia nhập làm môn đệ thầy chùa Đá Bạc ở Bình Định, sau này ông sử dụng chùa Đá Trắng (Phú Yên) làm nơi hội họp, bàn định kế hoạch đánh Pháp.

Đạo Thiên chúa xuất hiện ở Đàng Trong vào năm 1612 tại cửa biển Hội An, đến năm 1618 thì việc truyền giáo đã tới Quy Nhơn. Năm 1641, Linh mục Alexandre De Rhodes (thường gọi là Đắc Lộ) đã thu nhận và làm lễ rửa tội cho 91 người dân Phú Yên, trong đó có một người sau này trở thành thầy giảng có tên thánh là André Phú Yên. Măng Lăng là giáo xứ Thiên chúa giáo đầu tiên và nhà thờ Măng Lăng cũng là nhà thờ được xây dựng đầu tiên vào năm 1892. Joseph de La Cassagne (thường gọi là Cố Xuân) là vị linh mục đầu tiên của giáo xứ, đồng thời là một đại địa chủ với rất nhiều ruộng đất. Người Phú Yên đầu tiên được phong linh mục vào năm 1929 là ông Nguyễn Văn Quyển (người Măng Lăng, sinh năm 1897). Tính đến nay, ở Phú Yên có 07 giáo xứ với 21 nhà thờ và 03 nhà nguyện.

Có lẽ do ít bị ràng buộc bởi Nho giáo, cư dân được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau, nên đã hỗn dung giữa màu sắc ngoại lai và màu sắc bản địa trong đời sống tâm linh. Do đó, giá trị văn hóa phi vật thể ở đây là sự đa dạng trong tín ngưỡng - tôn giáo [1].

3.4.3. Làng nghề và lễ hội truyền thống

Đặc điểm này thể hiện qua các loại hình văn hóa, tập tục xã hội nói chung và cuộc sống trong các làng, xã đồng bằng ven biển nói riêng. Với các làng nghề thủ công truyền thống nổi tiếng như: nghề đồ đất nung (nghề gốm, nghề gạch ngói), nghề mộc (đóng thuyền, làm thuyền thúng, đóng bàn ghế, đóng giường, đóng tủ), nghề dệt - đan (dệt vải, dệt lụa, nhuộm vải, dệt

chiếu, bện thùng, đan võng, đan lưới, đan gùi, đan các công cụ đánh bắt, chằm nón, chằm áo toai, đan các công cụ gia đình), nghề chế biến lương thực - thực phẩm (nấu rượu cần, nấu ép dầu dừa, dầu đậu phụng, chế biến nước mắm, làm muối, chế biến đường, làm bánh tráng, làm cốm, làm kẹo đậu phụng), nghề thủ công mỹ nghệ (kim hoàn, chế đá), nghề rèn...

Trong các nghề truyền thống, nổi tiếng là nghề gốm ở Hòa Vinh, Phùng Nguyên (thị xã Đông Hòa), lò gốm, nghề gạch ngói ở Ngân Sơn (huyện Tuy An), Thanh Đức (huyện Đồng Xuân)... nghề làm muối ở Tuyết Diêm, Trung Trinh, Lệ Uyên (thị xã Sông Cầu), nghề dệt vải ở Ngân Sơn, hạ lưu sông Kỳ Lộ, Đông Bình ở hạ lưu sông Đà Rằng. Phường Lụa Ngân Sơn (huyện Tuy An), nghề nhuộm vải ở Quán Cau, Bàu Súng (huyện Tuy An), La Hai, Chợ Chai, Chợ Lùng, nghề dệt chiếu ở Xóm Chiếu (Tp. Tuy Hòa), nghề bện thùng - dây dừa ở Bình Thạnh, Chánh Lộc, Diêm Trường, Lương Phước (thị xã Sông Cầu), nghề làm bánh tráng ở Đồng Bình (xã Hòa An, huyện Phú Hòa), Hòa Đa (xã An Mỹ, huyện Tuy An)...

Một trong những yếu tố giúp tô điểm thêm nét đẹp cho bức tranh văn hóa Phú Yên đó chính là lễ hội truyền thống:

- Hội đánh bài chòi: tổ chức ở nông thôn vào dịp Tết Nguyên đán với 09 hoặc 11 chòi được chia làm hai bên cùng bộ bài chòi là bộ tam cúc đã được cải tiến gồm 33 lá. Để giúp vui cho cuộc chơi còn có một ban nhạc cổ gồm đàn cò, kèn, sanh trống, thường tấu lên mỗi khi có chòi “tới”.

- Lễ hội Đầm Ô Loan: tổ chức vào ngày 07 tháng Giêng tại thôn Phú Tân (xã An Cư, huyện Tuy An), phần lễ có lễ cúng cá Ông, phần hội có

hát tuồng (hát bội), đua thuyền chài, đua thuyền rồng, đua thuyền thúng, bơi lội, quăng chài đánh cá, vật võ hòa chung với các hoạt động ấy là âm thanh của những nhạc cụ truyền thống như trống, kèn, đàn cò... đây là một trong những lễ hội tiêu biểu, mang đậm dấu ấn của văn hóa truyền thống.

- Lễ hội cầu ngư của ngư dân xã An Phú, xã An Ninh Đông (huyện Tuy An) và xã An Hải, Xuân Hoà, Xuân Cảnh, Xuân Thịnh (thị xã Sông Cầu) diễn ra vào tháng 3, 4 và 5 của năm Âm lịch.

- Hội thơ Nguyên Tiêu – Núi Nhạn (Tp. Tuy Hòa) diễn ra vào ngày 15 của tháng Giêng hằng năm.

- Lễ hội dâng hương tại đền Lê Thành Phương ở ấp Mỹ Phú (xã An Hiệp, huyện Tuy An) diễn ra vào ngày 28 tháng Giêng...

Bên cạnh đó, còn có những lễ hội đặc sắc khác như: hội đua ngựa, lễ hội tưởng niệm các danh nhân lịch sử, văn hóa, lễ hội tôn giáo, tín ngưỡng dân gian... thể hiện khát vọng, ước muốn, vừa giải trí vừa thiêng liêng, tha thiết, mãnh liệt của người dân lao động.

3.4.4. Ẩm thực

Do sinh sống ở ven biển, có nguồn lợi hải sản đa dạng nên ngư dân đã biết chế biến nước mắm và các loại mắm khác từ cá biển. Nước mắm Gành Đỏ, nước mắm Yên là những thương hiệu nổi tiếng của Phú Yên. Gỏi cá mai, cháo hàu, cua Huỳnh Đế, hay sò huyết, mỗi một món ăn đều mang một hương vị rất riêng biệt. Bánh canh hẹ là món đặc sản Phú Yên với hương vị rất đổi khác biệt. Món mắt cá ngừ đại dương là món ăn thách thức sự can đảm của mọi người để có thể tận hưởng được hương vị biển khơi hài hòa, thoảng lên trong vị giác. Bánh tráng Phú Yên

khá nổi tiếng với các thương hiệu như bánh tráng Hòa Đa, Phở Lụa (huyện Tuy An), Đông Bình (huyện Phú Hòa) ...

Ẩm thực Phú Yên đã minh chứng cho thấy sự giao hòa độc đáo giữa thiên nhiên và đời sống con người. Đặc biệt ẩm thực với những món ăn nổi tiếng được Tổ chức kỷ lục Việt Nam công nhận như: sò huyết Ô Loan vào Top 10 đặc sản hải sản nổi tiếng của Việt Nam, hàu đầm Ô Loan vào Top 20 món ăn ngon và mới lạ của Việt Nam.

3.4.5. Di tích lịch sử - văn hóa và thắng cảnh

Phú Yên là vùng đất đã được người tiền sử cư trú từ lâu đời, ít nhất là từ văn hóa Hòa Bình, cách ngày nay 16.000 năm, là nơi giao thoa giữa các nền văn hóa Sa Huỳnh, Champa. Sự xuất hiện và tồn tại của Tháp Nhạn qua câu chuyện cổ về Tháp Nhạn và tháp Cổ Cò của người Việt là dấu mốc khi khai phá vùng đất này của người Việt trong thế kỷ XVI, về sự giao thoa văn hóa, tinh thần hoà hiếu giữa hai dân tộc Kinh - Chăm trên vùng đất Phú Yên trong quá khứ.

Phú Yên là nơi dừng chân của người Kinh để đi về phía Nam với những sắc màu văn hóa đa dạng. Chính đặc điểm đan cài với sự hỗn dung văn hóa, nên Phú Yên còn lưu giữ được nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, là nguồn tài nguyên, vốn văn hóa to lớn để phát triển du lịch. Văn hóa, thắng cảnh cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia, cấp tỉnh như: Tháp Nhạn, Hải đăng Đại Lãnh, Vũng Rô, Gành Đá Đĩa, Gành Ông, Gành Bà, Bãi Xếp, Địa đạo Gò Thì Thùng, nơi xảy ra cuộc thảm sát Ngân Sơn - Chí Thạnh, Đường Số 05, Thành Hồ, Đồng khởi Hòa Thịnh, Chùa Khánh Sơn, Tháp Chăm Đông Tác, Núi Hiêm, Hành cung Long Bình, Vụ thảm sát Chợ Giã, Vụ thảm sát thôn Phú Sơn, Vụ thảm sát Gành Đá - Vũng Bầu, những

vụ thảm sát tại xã An Lĩnh, Vụ thảm sát Gò É - Gộp Dệt, Địa điểm quản thúc và giải thoát Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Dấu tích Chùa Thắng Quang, Miếu Thiên Hậu, Đầm Ô Loan, Quần thể Hòn Yến [5]... Trong đó, Gành Đá Đĩa được xếp hạng danh thắng quốc gia đặc biệt, là điểm đến được Tổ chức kỷ lục Việt Nam xếp vào Top 20 điểm đến được du khách yêu thích khi đến Việt Nam.

Quần thể Hòn Yến - một danh thắng quốc gia ở cách gành Đá Đĩa vài hải lý cũng là một kiểu di sản đá. Đá hiện diện nhiều trong đời sống thường ngày của người dân vùng đất Tuy An. Nhiều vùng quê như An Thọ, An Lĩnh, An Ninh Đông, An Hiệp, An Thạch... vẫn còn nhiều con đường đá, giếng đá, hàng rào đá, mộ đá, nhà kho bằng đá... Xa xưa hơn, đá gắn bó với đời sống cư dân cổ xưa ở vùng đất này, nó trở thành nhạc cụ trong đời sống văn hóa tinh thần.

Nhiều di tích lịch sử - văn hóa, địa danh đã gắn liền với tên tuổi của các danh nhân lịch sử, tôn giáo tín ngưỡng như: Mộ và Đền thờ Lương Văn Chánh, Mộ và Đền thờ Lê Thành Phương, Mộ và Đền thờ Đào Trí, Mộ Nguyễn Hữu Dực, chùa Đá Trắng, chùa Cổ Lâm - Hội Tôn, 500 ngôi mộ cổ trên núi A Man... Lịch sử cận đại và hiện đại Phú Yên còn có những điểm nhấn đặc biệt với các di tích thành An Thở, nơi sinh cố Tổng Bí thư Trần Phú, nhà thờ Mằng Lăng với các dấu ấn của Alexandre de Rhodes và thầy giảng André Phú Yên, những người có công lao to lớn với chữ quốc ngữ Việt Nam.

Các di sản văn hóa phi vật thể khác ở Phú Yên cũng khá phong phú, độc đáo như nghệ thuật Bài chòi, lễ hội cầu ngư (Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia năm 2016), hò bả trạo của cư dân ven biển...

4. Kết luận

Trải qua tiến trình lịch sử, các dân tộc trên khu vực dự kiến xây dựng CVĐC toàn cầu UNESCO tỉnh Phú Yên đã kiến tạo cho mình một kho tàng văn hóa đa sắc màu và vô cùng quý báu. Trên cơ sở dữ liệu, phương pháp nghiên cứu, bài viết đã nhận diện và làm sáng tỏ các đặc trưng, giá trị văn hóa độc đáo ở khu vực dự kiến xây dựng CVĐC toàn cầu UNESCO tỉnh Phú Yên như vùng ngôn ngữ đặc trưng và văn hóa xứ Nẫu; Vùng đất đa tộc người (Việt, Chăm, Hoa, Ê Đê, Ba Na ...); Vùng Văn hóa phong phú, đa dạng. Đây chính là tài nguyên văn hóa vô giá có nhiều đặc điểm riêng chỉ có ở khu vực dự kiến xây dựng CVĐC

toàn cầu UNESCO tỉnh Phú Yên... là điểm tựa vững chắc để Phú Yên xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Khu vực dự kiến xây dựng CVĐC toàn cầu UNESCO tỉnh Phú Yên còn được biết đến nhờ những cảnh quan thiên nhiên hoang sơ nhưng lãng mạn như Gành Đá Đĩa, nhà thờ Mằng Lăng, Vũng Rô... và những bãi biển cát trắng mịn.

Bên cạnh đó, văn hóa Phú Yên với nhiều nét văn hóa đặc sắc và thú vị cũng chính là yếu tố cốt lõi để thu hút du khách và các nhà khoa học trong và ngoài nước. Với những đặc điểm văn hóa trong khu vực này sẽ góp phần không nhỏ làm tăng thêm giá trị của CVĐC toàn cầu UNESCO ở tỉnh Phú Yên khi được thành lập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Văn Hiệp, Đoàn Việt Hùng (2006), *Các truyền thuyết, huyền thoại liên quan đến di tích lịch sử và danh thắng ở Phú Yên*, Đề tài khoa học cấp tỉnh.
2. Trần Sĩ Huệ (2011), *Đất Phú trời Yên*, NXB Lao động.
3. UBND tỉnh Phú Yên (2003), *Địa chí Phú Yên*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. UBND tỉnh Phú Yên (2020), *Giới thiệu tổng quan về tỉnh Phú Yên*, Cổng thông tin điện tử tỉnh Phú Yên, <https://www.phuyen.gov.vn/wps/portal>, truy cập ngày 10/2/2023.
5. Tư liệu từ đề tài: “*Nghiên cứu, đánh giá giá trị của Di sản địa chất và các di sản khác làm cơ sở khoa học hướng tới thành lập CVĐC toàn cầu UNESCO ở tỉnh Phú Yên*”, mã số ĐTĐL.CN.05/21

Thông tin tác giả:

Nguyễn Văn Toàn - Viện Nghiên cứu Quy hoạch Nông nghiệp, Nông thôn
Email: nguyentoanniapp@gmail.com; Điện thoại: 0913096545
Hà Đình Thành - Viện Nghiên cứu Quy hoạch Nông nghiệp, Nông thôn
Nguyễn Ngọc Tuấn - Viện Nghiên cứu Quy hoạch Nông nghiệp, Nông thôn
Hà Diệu Thu - Học viện Chính trị khu vực IV

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 10/02/2023
Biên tập: 3/2023